

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Mười.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:* Ông Trần Minh Hoàng. Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 400/2023/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Trương Thị N**, sinh 1990 (Có mặt).

Trú tại: Xóm, thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**Bị đơn: Anh Nguyễn Sơn C**, sinh 1991 (Có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm, thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại đội, phân trại, trại giam Đ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trương Thị N trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Sơn C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, chung sống không hòa hợp, mâu thuẫn về lối sống cách sinh hoạt, anh C không lo làm ăn và thường hay đánh đập chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi. Vì vậy, chị và anh Nguyễn Sơn C đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Sơn C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Sơn C có 02 con chung là các cháu Nguyễn

Quang T (sinh 29/11/2009) và Nguyễn Thị T M (sinh 03/7/2011). Nay ly hôn chi đồng ý giao 02 con chung cho anh C chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, phân chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chi đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

**Bị đơn anh Nguyễn Sơn C vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày.**

Anh và chị Trương Thị N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, chung sống không hòa hợp, mâu thuẫn về lối sống cách sinh hoạt, anh C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và phải chấp hành án phạt tù. Vì vậy, anh và chị Trương Thị N đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên chị Trương Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Trong quá trình chung sống anh và chị Trương Thị N có 02 con chung là các cháu Nguyễn Quang T (sinh 29/11/2009) và Nguyễn Thị T M (sinh 03/7/2011). Nay ly hôn anh đồng ý chăm sóc nuôi dưỡng 02 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Anh đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị N, cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Sơn C. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Quang T và Nguyễn Thị T M cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

### **[ 1 ]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn xin ly hôn của chị Trương Thị N, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn anh Nguyễn Sơn C, trú tại thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều

28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ theo qui định cho anh Nguyễn Sơn C. Nhưng anh C không có mặt và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

## **[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N và anh Nguyễn Sơn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo qui định tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị N và anh Nguyễn Sơn C là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vì mâu thuẫn không thể giải quyết nên chị Trương Thị N và anh Nguyễn Sơn C đã sống ly thân.

Tại phiên tòa, Chị Trương Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Sơn C thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân thực tế đã chấm dứt từ 2018 nên anh đồng ý ly hôn.

HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trương Thị N và anh Nguyễn Sơn C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị N cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Sơn C.

[2.2] Về trách nhiệm nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Trương Thị N và anh Nguyễn Sơn C có 02 con chung là các cháu Nguyễn Quang T (sinh 29/11/2009) và Nguyễn Thị T M (sinh 03/7/2011). Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Sơn C có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành; chị Trương Thị N đồng ý giao các con chung cho anh C nuôi dưỡng; các cháu T và M đều có nguyện vọng được ở với anh Chúc.

Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng hiện nay anh Nguyễn Sơn C đang phải chấp hành án nên không đảm bảo điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX thấy cần giao cháu T và cháu M cho chị Trương Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị N.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Sơn C.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cháu Nguyễn Quang T (sinh 29/11/2009) và Nguyễn Thị T M (sinh 03/7/2011) cho chị Trương Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Sơn C có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Trương Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số 0002427 ngày 14/12/2023.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Lương Thị Ngọc**